

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2024

Về việc: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐHPT ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: Tổ 3, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1984 (vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Tổ 3, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Viết T tự tìm hiểu và kết hôn năm 2008 có đăng ký tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, bản thân anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập và hăm dọa tôi đủ điều. Nay tôi thấy tình cảm không còn cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với ông Nguyễn Viết T.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Viết T có 04 con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thị Cẩm U, sinh ngày 06/12/2012, Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 01/10/2016 và Nguyễn Viết Nhật M, sinh ngày 05/4/2020. Nguyễn vọng xin nuôi con 03 con Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Cẩm U, Nguyễn Thị

Như B. Giao cho ông Nguyễn Viết T nuôi 01 con Nguyễn Viết Nhật M. Tôi không yêu cầu ông Nguyễn Viết T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và ông Nguyễn Viết T tự giải quyết, không yêu cầu Toà điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Viết T không có nợ chung.

** Theo bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Viết T trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn tôi thống nhất với lời trình bày của bà L. Tôi thấy sai xin sửa sai, bản thân tôi còn thương vợ con nên tôi mong vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Tôi và bà Nguyễn Thị L có 04 con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thị Cẩm U, sinh ngày 06/12/2012, Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 01/10/2016 và Nguyễn Viết Nhật M, sinh ngày 05/4/2020. Nguyên vọng của tôi là mong vợ chồng đoàn tụ làm ăn nuôi con, nếu ly hôn thì hỏi ý kiến con muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi và bà Nguyễn Thị L tự giải quyết, không yêu cầu Toà điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và bà Nguyễn Thị L không có nợ chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T ly hôn.

- Về con chung: Xử giao cho bà L nuôi 03 con chung chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thị Cẩm U, sinh ngày 06/12/2012, Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 01/10/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Xử giao cho ông T nuôi 01 con chung Nguyễn Viết Nhật M, sinh ngày 05/4/2020 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn ông Nguyễn Viết T đang cư trú tại xã B, huyện T. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Viết T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Viết T.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế như vậy hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L và ông T trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau, ông T uống rượu về chửi bới, đánh đập bà L. Bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Viết T. Về phía ông Nguyễn Viết T xin khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ làm ăn. Xét việc xin ly hôn của bà L và yêu cầu xin đoàn tụ của ông T thì thấy: Khi mâu thuẫn xảy ra thì bà L và ông T nhiều lần ngồi lại bàn bạc, tìm hướng khắc phục nhưng vẫn sống không hạnh phúc. Ông T xin đoàn tụ nhưng không có thiện chí, không đến Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử vụ án. Ông T cố tính trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà L xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông Nguyễn Viết T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T có 04 con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thị Cẩm U, sinh ngày 06/12/2012, Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 01/10/2016 và Nguyễn Viết Nhật M, sinh ngày 05/4/2020. Nguyên vọng của bà L yêu cầu được nuôi 03 con chung Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Cẩm U, Nguyễn Thị Như B. Nguyên vọng của ông T là hỏi ý kiến các con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của bà L và ông T thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, không phân biệt trai gái hay bất cứ điều kiện gì khác, việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Hiện nay bà L đang ở nhà cha mẹ, chỗ ở ổn định, thu nhập hằng tháng đảm bảo để nuôi con. Các con Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Cẩm U, Nguyễn Thị Như B có nguyện vọng xin ở với bà L và hiện nay đang sinh sống cùng với bà L. Tại phiên Tòa bà Nguyễn Thị L trình bày ông Nguyễn Viết T hiện nay đang ở nhà chung của vợ chồng và đang nuôi 01 con chung Nguyễn Viết Nhật M. Do đó, xét giao cho bà Nguyễn Thị L nuôi 03 con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thị Cẩm U, sinh ngày 06/12/2012, Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 01/10/2016. Xét giao cho ông Nguyễn

Viết T nuôi 01 con chung Nguyễn Viết Nhật M, sinh ngày 05/4/2020 đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật HN&GD Việt Nam.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Viết T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T khai không có nên không xét.

Án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0008437 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Viết T ly hôn.

2. Về con chung:

- Xử giao cho bà Nguyễn Thị L nuôi 03 con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thị Cẩm U, sinh ngày 06/12/2012, Nguyễn Thị Như B, sinh ngày 01/10/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

- Xử giao cho ông Nguyễn Viết T nuôi 01 con chung Nguyễn Viết Nhật M, sinh ngày 05/4/2020 đến 18 tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0008437 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND TT Phong Điền.
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Công Trường